

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYỀN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30-8-2022

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhiệm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Trung Hiếu
2. Bà Trần Thị Tuyết Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 86/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Thạch Si N, sinh ngày 1986 (Ông N có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Thạch Thị P, sinh năm 1997(Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 11/8/2022 nguyên đơn ông Thạch Si N trình bày:

Ông Thạch Si N và bà Thạch Thị P cưới nhau năm 2019 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi cưới được 02 ngày

thì bà P bỏ về nhà cha mẹ bà sống từ đó ông N và bà P không sống chung cùng nhau cho đến nay. Nay ông Thạch Si N yêu cầu được ly hôn với Thạch Thị P.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn bà Thạch Thị P:* Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự nhưng bà Thạch Thị P vắng mặt không có lý do cũng không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của ông Thạch Si N.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; tại phiên tòa hôm nay ông N có đơn xin xét xử vắng mặt; đối với bị đơn bà Thạch Thị P chưa thực hiện và chấp hành đúng quy định pháp luật do vắng mặt không có lý do tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải; bà Thạch Thị P đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, bà P đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng bà vẫn vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông Thạch Si N và bà Thạch Thị P.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của ông Thạch Si N cho ông Thạch Si N được ly hôn với bà Thạch Thị P. Về con chung, không có; Về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung không có; Về án phí các đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay ông Thạch Si N có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với bà Thạch Thị P đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, bà P đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng bà vẫn vắng mặt, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông Thạch Si N và bà Thạch Thị P.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Thạch Si N và bà Thạch Thị P cưới nhau năm 2019 ông, bà tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 18/2019 ngày 12/02/2019 nên quan hệ hôn nhân giữa ông Thạch Si N và bà Thạch Thị P là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét lý do yêu cầu ly hôn của ông Thạch Si N, Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi kết hôn thì ông N, bà P chỉ sống chung được 2 ngày thì bà P bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ đó ông N và bà P không sống chung cùng nhau mặc dù ông N có yêu cầu bà P về sống cùng ông nhưng bà P không về dẫn đến ông N và P đã sống ly thân

cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa ông N và bà P ngay từ đầu khi mới cưới đã không hạnh phúc khi mới về sống cùng ông N chỉ được 02 ngày thì bà P đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống mặc dù ông N có đến để khuyên bà P về nhưng bà P không về cũng từ đó giữa ông N và bà P không còn chung sống cùng nhau. Vì vậy xét thấy hôn nhân giữa ông N, bà P không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Thạch Sĩ N.

[4] Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[6] Nợ chung: Không có.

[7] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; ông Thạch Sĩ N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Thạch Sĩ N được ly hôn với bà Thạch Thị P.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4. Về Nợ chung: Không có.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Thạch Sĩ N phải chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ông đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005419 ngày 20/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên; ông N đã nộp xong.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát NDHMX;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự HMX;
- UBND nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhiệm